Bản tin Phân tích kỹ thuật

27/08/2025

Vietcap

Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HĐTL chỉ số VN30

Nguồn: Vietcap

Nhận định:

- Hợp đồng VN30F2509 đóng cửa vi phạm các đường MA20 và MA50, tín hiệu bán được xác nhận. (M15)
- Dự báo VN30F2509 sẽ giảm điểm, vị thế bán được mở với mục tiêu quanh vùng 1.830 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1.857 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.850 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.831 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.857 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Tích cực
VNSmall	Tiêu cực	Tích cực
HNX	Trung tính	Tích cực

Nguồn: Vietcap

- Hoạt động mua giá cao chưa có sự gia tăng khiến chỉ số VN-Index mất động lực vượt vùng đỉnh 1.695 điểm. Tuy nhiên, hoạt động bán trong phiên 27/08 không xuất hiện ở diện rộng và áp lực chưa cao. Các chỉ số VN-Index và VN30 duy trì tín hiệu Tích cực trong ngắn hạn.
- Hoạt động mua trong phiên 27/08 phân hóa, không dàn trải trên diện rộng như phiên 26/08. Các nhóm ngành chủ đạo như Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Bán lẻ, Vật liệu đều không ghi nhận lực bán đột biến. Cấu trúc kỹ thuật cổ phiếu sàn HOSE tiếp tục cải thiện bởi số cổ phiếu có tín hiệu Tiêu cực đang giảm dần trên tất cả các nhóm ngành ở mọi phân khúc vốn hóa.
- Dự báo VN-Index sẽ kiểm định lại hỗ trợ ngày quanh đường MA5 (vùng 1.655 điểm). Ở kịch bản tích cực, đà tăng sẽ được củng cố nhờ lực cầu mới quanh hỗ trợ, tạo động lực cho chỉ số VN-Index vượt vùng đỉnh 1.695 điểm trong các phiên tiếp theo. Ở kịch bán kém khả quan với xác suất tương đương, chỉ số đóng cửa vi phạm hỗ trợ ngày kèm hoạt động bán diện rộng sẽ làm xấu cấu trúc tăng giá ngắn hạn và gia tăng khả năng kiểm định lại vùng 1.600 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	24,600	17,930	37.2%	23,000	31,000	23,000	31,000
POW	08/08/2025		Đang mở	16,400	14,950	9.7%	14,200	16,000	15,200	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,450	27,500	14.4%	25,800	33,000	29,000	37,000

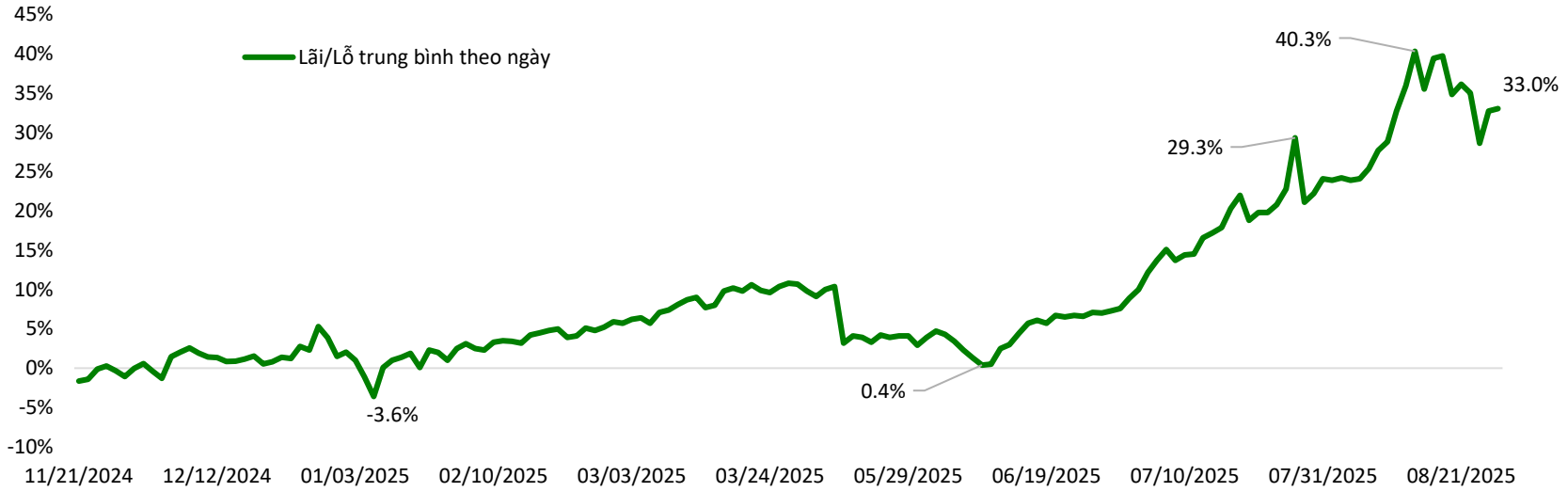

Vietcap

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	69,100	6.97%	9.68%	577,377	7.303	4,148	2.7	16.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	132,000	-2.58%	6.28%	508,598	-2.385	3,580	3.5	36.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	105,000	5.00%	7.47%	178,868	1.624	5,092	5.4	20.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	33,300	-2.92%	-8.89%	264,200	-1.399	2,193	1.8	15.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	42,800	2.39%	5.16%	300,514	1.305	3,683	1.9	11.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	43,800	-3.74%	-4.26%	130,843	-0.888	3,324	3.2	13.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	26,750	-1.65%	-2.37%	205,319	-0.617	1,750	1.7	15.3	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VIX	36,850	5.74%	0.96%	56,433	0.588	1,391	3.2	26.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BSR	26,500	-3.46%	-10.77%	82,163	-0.516	-16	1.5	-1,647.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	38,950	-1.02%	-3.83%	276,009	-0.509	3,018	1.8	12.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	104,600	-0.57%	5.66%	429,635	-0.445	6,995	2.0	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	40,250	2.68%	11.50%	79,368	0.386	1,577	2.8	25.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MWG	75,000	1.90%	8.07%	110,884	0.383	3,304	3.7	22.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
GMD	66,000	6.97%	6.11%	27,733	0.351	3,765	2.3	17.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	20,200	-3.58%	-2.18%	53,368	-0.347	2,423	1.4	8.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	155,500	5.07%	-5.13%	31,100	0.369	7,637	7.9	20.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	41,100	-2.14%	0.49%	23,541	-0.118	1,554	3.2	26.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVS	34,400	2.08%	-2.55%	16,442	0.080	2,644	1.2	13.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	76,200	1.20%	0.93%	22,860	0.064	785	4.7	97.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIF	16,900	3.05%	4.32%	5,915	0.042	739	1.2	22.9	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTI	27,700	4.53%	-4.81%	3,340	0.035	2,270	1.3	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	62,000	1.31%	1.64%	10,604	0.032	5,384	2.8	11.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	15,800	-0.63%	-9.71%	18,559	-0.027	-5,056	2.8	-3.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	24,600	-0.81%	-5.02%	13,958	-0.026	369	2.3	66.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TVC	10,700	9.18%	10.31%	1,184	0.025	1,098	0.7	9.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	61,000	3.39%	-3.02%	214,449	0.406	2,750	3.4	21.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VGI	75,000	1.49%	-0.13%	227,470	0.189	1,921	6.1	38.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	122,000	2.52%	6.55%	127,807	0.180	9,012	7.6	13.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSH	98,000	7.57%	-1.90%	34,696	0.147	602	6.1	153.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VEF	170,000	3.66%	8.28%	28,166	0.058	96,113	2.3	1.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	56,000	0.90%	0.72%	66,290	0.033	1,281	5.0	43.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SJG	19,500	5.98%	2.63%	8,803	0.029	1,736	1.2	11.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
AAS	21,600	10.20%	43.05%	4,925	0.028	285	1.9	75.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHS	14,900	14.62%	-1.97%	2,980	0.024	103	1.4	144.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NS2	35,000	-18.22%	-12.28%	2,092	-0.021	194	3.6	190.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	69,100	7.0%	2128.1	637.7	52,500	67,300	2.7	16.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	75,000	1.9%	949.0	740.9	45,593	73,600	3.7	22.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
SSI	40,250	2.7%	2423.1	2155.1	20,600	39,200	2.8	25.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DXG	22,750	6.8%	1597.7	623.1	10,513	21,900	1.9	64.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
AAS	21,600	10.2%	92.5	27.1	6,000	19,600	1.9	75.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCI	11,200	1.8%	15.7	6.8	7,490	11,000	1.0	20.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	28,700	4.0%	20.8	7.2	12,648	27,600	2.2	31.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CIG	10,100	5.5%	7.6	2.6	5,150	9,620	1.6	4.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
L40	29,700	10.0%	11.5	3.2	7,566	27,700	2.9	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FCS	9,000	-3.2%	16.0	0.5	5,700	9,900	5.4	-32.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVB	9,150	6.9%	9.4	2.5	5,950	9,600	0.9	17.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

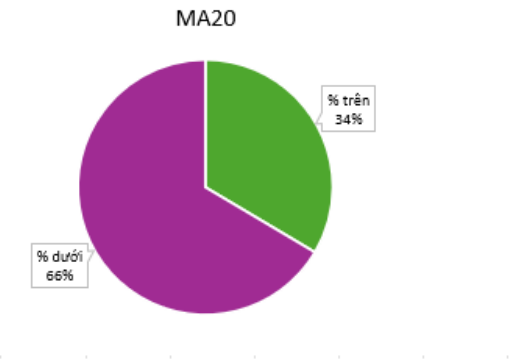

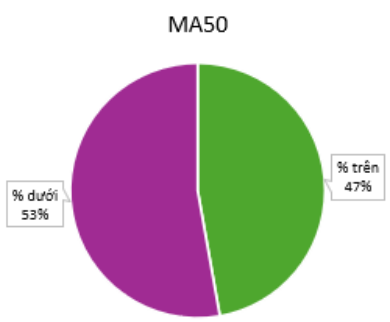

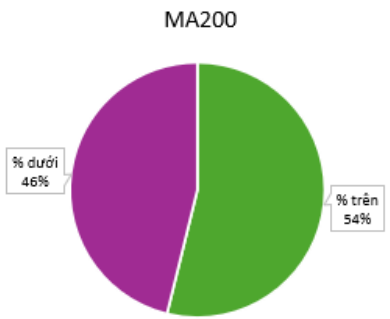

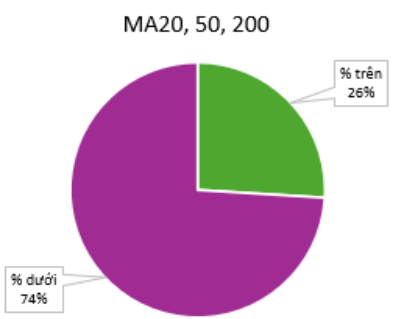

Vietcap

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			27/8/2025	26/08/2025	25/08/2025	22/08/2025	21/08/2025	20/08/2025	19/08/2025	18/08/2025	15/08/2025	14/08/2025	13/08/2025	12/08/2025	11/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	68%	65%	64%	65%	68%	69%	71%	71%	71%	72%	73%	74%	72%
		Dưới	32%	35%	36%	35%	32%	31%	29%	29%	29%	28%	27%	26%	28%
	MA50	Trên	64%	62%	57%	59%	71%	74%	77%	79%	79%	81%	82%	83%	83%
		Dưới	36%	38%	43%	41%	29%	26%	23%	21%	21%	19%	18%	17%	17%
	MA20	Trên	40%	37%	29%	30%	43%	49%	58%	59%	57%	67%	69%	71%	71%
		Dưới	60%	63%	71%	70%	57%	51%	42%	41%	43%	33%	31%	29%	29%
VN30	MA200	Trên	83%	83%	77%	77%	87%	87%	90%	93%	93%	93%	93%	93%	93%
		Dưới	17%	17%	23%	23%	13%	13%	10%	7%	7%	7%	7%	7%	7%
	MA50	Trên	83%	80%	77%	73%	87%	83%	93%	93%	97%	97%	97%	100%	100%
		Dưới	17%	20%	23%	27%	13%	17%	7%	7%	3%	3%	3%	0%	0%
	MA20	Trên	73%	77%	63%	70%	80%	77%	83%	83%	87%	93%	83%	93%	97%
		Dưới	27%	23%	37%	30%	20%	23%	17%	17%	13%	7%	17%	7%	3%
HNX	MA200	Trên	60%	59%	61%	62%	63%	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%
		Dưới	40%	41%	39%	38%	37%	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%
	MA50	Trên	56%	54%	50%	52%	59%	60%	64%	62%	62%	66%	64%	66%	65%
		Dưới	44%	46%	50%	48%	41%	40%	36%	38%	38%	34%	36%	34%	35%
	MA20	Trên	60%	59%	61%	62%	63%	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%
		Dưới	40%	41%	39%	38%	37%	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%
UPCOM	MA200	Trên	29%	29%	29%	29%	35%	35%	37%	37%	38%	41%	41%	41%	41%
		Dưới	71%	71%	71%	71%	65%	65%	63%	63%	62%	59%	59%	59%	59%
	MA50	Trên	39%	39%	38%	39%	45%	45%	47%	45%	45%	49%	48%	48%	48%
		Dưới	61%	61%	62%	61%	55%	55%	53%	55%	55%	51%	52%	52%	52%
	MA20	Trên	47%	47%	46%	46%	48%	49%	49%	49%	49%	50%	50%	51%	51%
		Dưới	53%	53%	54%	54%	52%	51%	51%	51%	51%	50%	50%	49%	49%

Vietcap

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 8																		Tháng 7
		27 ↓	26	25	22	21	20	19	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	01	31
↗	1 Ngân hàng	86	85	85	89	89	88	87	88	87	87	85	85	85	86	85	84	82	78	77	79
↗	2 Bất động sản	80	78	77	81	85	86	85	84	87	87	86	86	85	84	84	82	80	80	79	80
↗	3 Bảo hiểm	79	77	76	80	83	84	87	85	84	82	74	71	68	60	53	49	46	47	51	42
	4 Dịch vụ tài chính	76	74	75	80	84	85	85	84	85	84	83	84	84	84	84	83	83	83	83	84
	5 Xây dựng và Vật liệu	64	64	65	70	75	78	77	76	76	79	79	79	74	72	71	68	69	70	67	67
	6 Thực phẩm và đồ uố...	61	54	54	58	61	65	67	68	69	72	72	72	69	68	67	65	60	57	56	58
!	7 Bán lẻ	57	53	55	57	60	62	67	71	71	74	78	71	71	70	71	68	67	64	63	66
	8 Dầu khí	57	56	58	66	72	76	80	82	80	79	80	81	81	78	77	74	70	73	73	75
	9 Tài nguyên Cơ bản	55	51	50	57	63	68	71	76	75	75	76	75	75	77	75	74	74	73	72	72
↘	10 Điện, nước & xăng dầ...	54	51	51	51	53	56	62	60	61	64	63	64	61	61	61	61	59	57	54	55
	11 Hàng & Dịch vụ Công...	54	48	49	56	61	60	63	64	66	70	71	69	69	69	68	67	66	65	64	65
↘	12 Hàng cá nhân & Gia ...	48	47	45	49	52	57	60	64	67	72	74	75	73	72	69	67	67	65	70	66
!	13 Hóa chất	47	45	46	56	62	66	71	71	71	76	77	78	74	73	69	65	64	64	65	66
↘	14 Ô tô và phụ tùng	47	51	51	55	59	62	59	53	57	58	58	59	58	57	57	61	65	68	67	68
↘	15 Du lịch và Giải trí	46	46	48	54	56	55	53	51	51	54	55	57	51	50	51	51	51	50	51	52
↘	16 Công nghệ Thông tin	41	39	40	46	48	55	57	58	62	71	69	69	65	66	63	62	64	70	67	66
↘	17 Viễn thông	32	33	33	35	37	44	48	51	62	71	72	70	71	70	71	66	59	59	59	61
↘	18 Y tế	32	33	35	44	50	52	56	54	55	57	56	56	56	56	57	58	57	59	58	58

Vietcap

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	69,100	7.0%	9.7%	577,377	2.7	16.7	4,148	2,128.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	132,000	-2.6%	6.3%	508,598	3.5	36.9	3,580	313.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	104,600	-0.6%	5.7%	429,635	2.0	15.0	6,995	314.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	42,800	2.4%	5.2%	300,514	1.9	11.6	3,683	644.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	51,100	-0.2%	1.0%	274,407	1.7	9.1	5,608	962.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	32,450	0.5%	1.9%	113,415	1.8	7.9	4,094	456.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	75,000	1.9%	8.1%	110,884	3.7	22.7	3,304	949.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
SSI	40,250	2.7%	11.5%	79,368	2.8	25.5	1,577	2,423.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VEA	39,200	0.5%	1.6%	51,882	1.8	6.9	5,656	31.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MSB	17,800	-0.6%	8.9%	46,280	1.2	9.1	1,961	593.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	66,000	7.0%	6.1%	27,733	2.3	17.5	3,765	632.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	44,100	0.2%	-2.0%	16,736	2.9	11.1	3,977	71.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	39,450	-2.0%	4.1%	12,302	3.6	16.8	2,355	19.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	141,000	1.8%	6.3%	11,542	4.1	10.2	13,894	26.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DSE	29,600	-2.3%	-1.5%	10,061	2.4	48.0	617	55.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	134,000	-1.8%	2.4%	6,120	4.0	8.4	16,154	5.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
AAS	21,600	10.2%	43.0%	4,925	1.9	75.2	285	92.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ORS	14,450	3.2%	10.7%	4,855	1.3	53.5	270	137.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ABI	30,400	2.0%	4.8%	2,187	1.3	10.6	2,857	5.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TTA	12,800	6.7%	8.5%	2,177	1.0	9.0	1,426	38.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	80,200	0.0%	-1.6%	143,823	4.6	54.5	1,472	26.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	59,200	1.0%	-5.9%	14,333	3.0	11.1	5,315	26.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	38,700	-0.4%	-0.6%	8,378	3.6	561.2	69	12.4	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
CTF	20,900	0.0%	0.0%	1,999	1.9	50.4	415	6.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	13,850	-0.4%	-2.1%	1,488	1.4	15.5	893	18.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTO	11,900	-0.8%	-3.3%	950	0.9	9.6	1,236	5.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	46,000	0.2%	-1.6%	58,998	2.8	14.4	3,185	55.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	131,000	-1.1%	-1.7%	22,310	7.8	41.4	3,163	67.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	53,900	-0.7%	0.0%	15,621	2.4	177.6	304	15.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	101,700	1.8%	-2.2%	12,385	7.4	30.5	3,339	47.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	88,300	2.2%	-1.8%	10,100	5.1	17.9	4,928	40.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	76,000	0.5%	-3.3%	7,709	0.9	16.9	4,512	35.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	33,550	0.1%	-2.3%	3,707	2.5	15.4	2,174	22.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PPC	10,950	0.9%	-0.5%	3,511	0.8	15.0	731	5.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPR	36,900	0.7%	-5.0%	3,206	1.2	12.6	2,932	16.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	22,100	0.5%	1.8%	2,317	1.9	19.3	1,145	14.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NBB	21,900	-0.2%	-5.0%	2,193	1.2	2,853.4	8	10.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	18,900	0.5%	-2.1%	2,133	1.5	12.4	1,523	5.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	29,150	-0.2%	-9.5%	116,600	2.1	22.1	1,320	79.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	34,350	-1.0%	-8.4%	10,443	2.5	17.9	1,921	103.6	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FRT	131,000	-1.06%	-1.65%	193,800	46.4%	3,163	7.8	41.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	46,000	0.22%	-1.60%	67,000	46.0%	3,185	2.8	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	56,200	-1.92%	-1.58%	81,700	42.6%	6,372	1.4	8.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	51,100	-0.58%	-2.67%	71,000	38.1%	6,130	1.2	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	43,900	2.81%	1.86%	58,600	37.2%	1,709	1.8	25.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	36,000	1.41%	-1.37%	47,100	32.7%	716	2.3	50.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTR	88,300	2.20%	-1.78%	114,300	32.3%	4,928	5.1	17.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	36,400	0.14%	-1.62%	47,800	31.5%	1,596	1.9	22.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,750	-1.65%	-2.37%	35,300	29.8%	1,750	1.7	15.3	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
IDC	44,100	0.23%	-2.00%	56,100	27.5%	3,977	2.9	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	98,700	-0.30%	-0.30%	126,000	27.3%	8,175	2.5	12.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	59,200	1.02%	-5.88%	73,900	26.1%	5,315	3.0	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	61,000	3.39%	-3.02%	74,300	25.9%	2,750	3.4	21.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PNJ	85,300	1.31%	0.00%	105,900	25.8%	6,129	2.4	13.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DHC	30,900	-0.96%	-3.59%	39,100	25.3%	2,948	1.4	10.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	82,200	1.36%	-2.03%	101,200	24.8%	1,862	3.7	44.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PVS	34,400	2.08%	-2.55%	41,600	23.4%	2,644	1.2	13.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACG	37,000	-1.20%	-0.54%	45,800	22.3%	2,940	1.3	12.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TV2	35,900	-0.28%	-3.75%	43,900	21.9%	876	1.9	41.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	105,000	5.00%	7.47%	121,200	21.2%	5,092	5.4	20.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director
+84 28 3914 3588, ext 363
duc.vu@vietcap.com.vn

Research team
+84 28 3914 3588
research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research
+84 28 3914 3588, ext 124
nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan
Managing Director, Brokerage & Institutional Sales & Trading
+84 28 3914 3588, ext 107
tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau
Managing Director
Brokerage
+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn

Vietcap